

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2025/DS-ST

Ngày: 30-9-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh
chấp hợp đồng thế chấp”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng thế chấp, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2025/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T1 (viết tắt P); địa chỉ: Tầng D Tòa nhà T, Ô đất P Khu đô thị C, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Ngọc Tuấn K, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Số B, Tổ G, khu phố A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: 3 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/9/2023 giữa Ngân hàng TMCP T1 – Chi nhánh S và bà Nguyễn Thị Hồng D có ký Hợp đồng tín dụng số: 441/2023/0125/CN, nội dung:

Ngân hàng đồng ý cho bà Nguyễn Thị Hồng D vay số tiền 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay: mua xe ô tô Hyundai phục vụ mục đích tiêu dùng. Thời hạn vay 96 tháng, lãi suất 9,2%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi, lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày đầu mỗi quý theo quy định của P. Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở theo quy định của P ban hành trong từng thời kỳ tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm, việc giải ngân được thực hiện theo khế ước nhận nợ số 441/2023/0125/CN/KUNN ngày 25/9/2023 cho bà Nguyễn Thị Hồng D. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Nguyễn Thị Hồng D đã thanh toán một phần gốc và lãi. Từ tháng 02/2025 bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và từ tháng 4/2025 bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc cũng như lãi. Tính đến ngày 30/9/2025 bà D còn nợ tổng số tiền là 288.895.077đồng (hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 260.006.000đồng; nợ lãi là 28.889.077đồng.

Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: GRAND I10, biển kiểm soát: 61K-313.27; số khung: RLUB351CBPN019681; số máy: G4LAPM540354 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố D cấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Hồng D. Theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm ngày 25/9/2023. Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc bà Nguyễn Thị Hồng D có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 với số tiền là 288.895.077đồng (hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 260.006.000đồng; nợ lãi là 28.889.077đồng. Đồng thời, buộc bà Nguyễn Thị Hồng D thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng D không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP T1 và Phát triển có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: GRAND I10, biển kiểm soát: 61K-313.27; số khung: RLUB351CBPN019681; số máy: G4LAPM540354 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố D cấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Hồng D. Trong trường hợp khi phát mại tài sản bảo đảm nhưng vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Hồng D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D nhưng tại thời điểm tổng đạt bà D đã không còn sinh sống tại địa chỉ và không rõ địa chỉ hiện tại. Do đó, việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Căn cứ Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo cho đương sự vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc còn nợ, đồng thời yêu cầu được tính lãi đến ngày 30/9/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 441/2023/0125/CN ngày 25/9/2023 và xử lý tài sản thế chấp. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại số C khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng thế chấp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 và Phát T số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 288.895.077 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 260.006.000 đồng; nợ lãi là 28.889.077 đồng, theo hợp đồng cho vay số 441/2023/0125/CN ngày 25/9/2023, đồng thời xử lý tài sản thế chấp. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án các văn bản tố tụng cho bà D nhưng bà D không có ý kiến phản đối gì về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời bà D vắng mặt tại phiên Tòa. Như vậy, bà D đã từ bỏ quyền trình bày của mình được pháp luật cho phép. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để giải quyết vụ án.

[2.1] Xét, theo hợp đồng tín dụng số: 441/2023/0125/CN, Ngân hàng đồng ý cho bà Nguyễn Thị Hồng D vay số tiền 320.000.000(ba trăm hai mươi triệu đồng), việc giải ngân được Ngân hàng thực hiện vào ngày 25/9/2023 cho bà Nguyễn Thị Hồng D theo khế ước nhận nợ số 441/2023/0125/CN/KUNN; thời hạn vay 96 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà D đã thanh toán cho Ngân hàng một phần tiền gốc và lãi. Từ tháng 02/2025 bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và từ tháng 4/2025 bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc cũng như lãi. Như vậy, có căn cứ xác định bà D có vay của Ngân hàng và đã được Ngân hàng giải ngân, đồng thời bà D cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ. Từ ngày 16/4/2025 bà D không thực hiện việc trả gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 3 hợp đồng. Căn cứ khoản 4 Điều 7 của hợp đồng, Ngân hàng có quyền yêu cầu bà D thanh toán nợ trước hạn, tạm tính đến ngày 30/9/2025 với số tiền là 288.895.077đồng (hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 260.006.000 đồng; nợ lãi là 28.889.077đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với hợp đồng thế chấp: Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: GRAND I10, biển kiểm soát: 61K-313.27; số khung: RLUB351CBPN019681; số máy: G4LAPM540354 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm và đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận vào ngày 27/9/2023. Như vậy, hợp đồng thế chấp ô tô số 441/2023/0125/BĐ ngày 25/9/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 299 và Điều 303 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trên của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 299 và Điều 303, Điều 463; Điều 465; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng thế chấp”.

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 và Phát Triển tiền nợ tính đến ngày 30/9/2025 là 288.895.077đồng (hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 260.006.000đồng; nợ lãi là 28.889.077 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 441/2023/0125/CN ngày 25/9/2023 và phụ lục số 441/2023/0125/PLHĐTD ngày 25/9/2023.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng D phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 trên số tiền dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 441/2023/0125/CN ngày 25/9/2023 và phụ lục số 441/2023/0125/PLHĐTD ngày 25/9/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T1 với bà Nguyễn Thị Hồng D.

1.2. Về phát mãi tài sản:

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP T1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ô tô số 441/2023/0125/BĐ ngày 25/9/2023 là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: GRAND I10, biển kiểm soát: 61K-313.27; số khung: RLUB351CBPN019681; số máy: G4LAPM540354 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố D cấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Hồng D, đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận vào ngày 27/9/2023 và theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 441/2023/0125/BĐ ngày 25/9/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 441/2023/0125/PL-BĐ ngày 25/9/2023 giữa bà Nguyễn Thị Hồng D và Ngân hàng TMCP T1 và Phát T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 14.444.753đồng (mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 7.039.217 đồng (bảy triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm mười bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003859 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 4.336.200đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm đồng) chi phí đăng báo, đăng phát sóng trên thông tin đại chúng.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo